

Số: /BC-UBND

Chợ Rã, ngày tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024

Kính gửi: Phòng Văn hóa Thông tin huyện Ba Bể.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền; công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức và người lao động

UBND thị trấn ban hành các Văn bản chỉ đạo về thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn thị trấn như: Kế hoạch số 38/KH – UBND ngày 13/01/2023 Triển khai thực hiện Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thị trấn Chợ Rã; Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 Kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số; Kế hoạch 76/KH – UBND ngày 29/01/2024 thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thị trấn Chợ Rã năm 2024; Kế hoạch số 100/KH – UBND ngày 06/02/2024 Chuyển đổi số thị trấn Chợ Rã năm 2024; Kế hoạch số 186/KH – UBND ngày 19/3/2024 truyền thanh nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trên địa bàn thị trấn Chợ Rã năm 2024; Kế hoạch số 302/KH-BCĐ ngày 07/5/2024 Hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số thị trấn Chợ Rã năm 2024.

2. Chuyển đổi nhận thức, phát triển nguồn nhân lực

Chỉ đạo bộ phận chuyên môn, các đoàn thể làm công tác tuyên truyền, cổ động trực quan địa phương. Tăng cường viết các tin, bài, chuyên trang, chuyên mục và tiếp âm, phát lại chương trình của Trung tâm Văn hoá, Thông tin và Thể thao huyện tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cấp xã; tổ chức tuyên truyền các sáng kiến mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, thúc đẩy, quảng bá toàn dân tăng cường sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số, thúc đẩy phổ cập kỹ năng số, làm cho người dân được thụ hưởng các kết quả do chuyển đổi số mang lại.

3. Nhân lực số

- UBND thị trấn phân công Chủ tịch UBND phụ trách công tác xây dựng chính quyền điện tử và công chức Văn phòng - Thống kê là cán bộ phụ trách công nghệ thông tin. Cán bộ, công chức thị trấn biết sử dụng máy tính và có chứng chỉ tin học, được tập huấn về sử dụng phần mềm ứng dụng trong cơ quan nhà nước.

4. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

- Công tác đảm bảo an toàn mạng và an ninh thông tin tại UBND thị trấn luôn được đảm bảo, các máy tính kết nối Internet được trang bị phần mềm diệt Virus bản quyền. Các máy tính được cài đặt phần mềm đã phát huy tốt và ngăn chặn kịp thời các hoạt động xâm nhập trái phép, không mong muốn.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật, chế tài xử lý và phương thức, thủ đoạn sử dụng không gian mạng vi phạm pháp luật để triển khai các biện pháp phòng chống có hiệu quả trên các phương tiện truyền thông như hệ thống Đài truyền thanh, zalo, facebook.

- Thường xuyên tuyên truyền các biện pháp phát hiện, ngăn chặn nguy cơ gây mất an toàn thông tin do lỗ hổng trong sản phẩm Microsoft gây ra tại cơ quan theo hướng dẫn của Cục An toàn thông tin, Sở Thông tin và truyền thông. Đến nay, trên địa bàn thị trấn không xảy ra sự cố liên quan đến an toàn, an ninh mạng.

5. Phát triển Chính quyền số

5.1. Về hạ tầng:

- Ủy ban nhân dân thị trấn đã kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng; kết nối Internet băng thông rộng; có mạng nội bộ (LAN), đã kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng và kết nối Internet băng thông rộng.

- 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính có kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng và mạng internet tốc độ cao, 100% máy tính được cài đặt hệ điều hành Windows 7, 10 và phần mềm diệt virus bản quyền BKAV - Endpoint AI (tổng số 24 máy tính tính cả máy tính Công an thị trấn).

- Bộ phận một cửa thị trấn được trang bị các thiết bị công nghệ thông tin như: Máy tính cho công chức tiếp nhận; máy photocopy; máy in; máy scan; hệ thống camera theo dõi toàn bộ phòng giao dịch.

- Duy trì hiệu quả hoạt động của hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh.

- Hệ thống đài truyền thanh cơ sở đã chuyển dần sang công nghệ mới ứng dụng CNTT-VT thay cho công nghệ truyền thống (FM, có dây), đáp ứng tốt hơn cho việc quản lý, vận hành, phục vụ nhân dân.

5.2. Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ

- 100% cán bộ, công chức có máy tính để sử dụng, các ứng dụng phần mềm dùng chung của tỉnh được triển khai đồng bộ và đi vào hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

- 100% văn bản trao đổi giữa UBND thị trấn và các đơn vị liên quan dưới dạng điện tử, trừ văn bản không được gửi qua môi trường mạng theo quy định (bao gồm cả các văn bản gửi song song cùng văn bản giấy).

- Hệ thống một cửa điện tử: Công chức chuyên môn hàng ngày vẫn thực hiện tại bộ phận một cửa.

+ Ngoài ra còn có phần mềm hộ tịch, phần mềm quản lý tài chính, đất đai các chuyên môn tham mưu thực hiện...

+ Sử dụng hộp thư công vụ: Đến nay 100% cán bộ, công chức đều sử dụng thường xuyên thư điện tử công vụ.

+ Chữ ký số chuyên dùng: Đã thực hiện triển khai sử dụng ổn định chữ ký số theo quy định, đúng quy trình.

+ Phần mềm quản lý cán bộ, công chức: Hiện nay 20/20 hồ sơ cán bộ, công chức thị trấn đã được đồng bộ.

- Sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-Ioffice (từ 01/01/2024 đến ngày 10/6/2024): Được cấp chứng thư số phục vụ cho công tác phát hành văn bản trên hệ thống, hạn chế tối đa việc phát hành văn bản giấy. Các văn bản đều được phân công xử lý, trao đổi, duyệt, ký, ban hành trên phần mềm với tổng số văn bản đi 395/395 văn bản đạt tỷ lệ 100%.

Về số hoá thủ tục hành chính

- UBND thị trấn chỉ đạo các bộ phận chuyên môn tích cực tuyên truyền hướng dẫn người dân thực hiện đăng ký sử dụng tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, với kết quả hơn 33 tài khoản đã đăng ký thành công.

- Sử dụng hệ thống dịch vụ công và một cửa điện tử: Bộ phận một cửa thị trấn được quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất đều có máy tính phục vụ cho người dân trên địa bàn truy cập và sử dụng dịch vụ công trực tuyến; cán bộ, công chức bộ phận một cửa thị trấn được cấp chứng thư số phục vụ cho việc ký số hồ sơ trên hệ thống dịch vụ công. Kết quả thực hiện trong 6 tháng: Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến) 589 hồ sơ.

- Triển khai Khai sinh, khai tử, kết hôn, nhận cha mẹ con, nuôi con nuôi, cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, cấp bản sao trích lục hộ tịch, cấp thẻ bảo hiểm y tế, đăng ký thường trú; liên thông thủ tục khai tử, xóa đăng ký thường trú và trợ cấp mai táng phí đều được triển khai số hóa điện tử đồng bộ.

5.3. Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Cổng thông tin điện tử thị trấn đi vào hoạt động ổn định. Cập nhật kịp thời các văn bản chỉ đạo điều hành và các sự kiện chính trị diễn ra trên địa bàn huyện. Khai thác và phục vụ tốt trong công tác tuyên truyền, phổ biến các sự kiện chính trị diễn ra trên địa bàn, các hoạt động chỉ đạo điều hành của địa phương trên môi trường mạng, cũng như các quy hoạch đất đai, công khai minh bạch, thủ tục hành chính. Kết quả số lượng tin bài, văn bản chỉ đạo điều hành được đăng tải trên Cổng TTĐT huyện (từ 01/01/2024 đến 10/6/2024) là: 5 tin.

Về cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến

Tổng số dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình: 11 thủ tục; 04 thủ tục;

Tỷ lệ DVC có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến (gồm toàn trình và một phần): Tổng số DVCTT có phát sinh hồ sơ (gồm các DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp: 31 thủ tục; Số DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến: 06 thủ tục.

Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình: 100%; tổng số hồ sơ của DVCTT toàn trình (gồm hồ sơ nộp trực tuyến và trực tiếp): 37 hồ sơ; Hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT toàn trình: 37 hồ sơ.

Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến một phần: 100%; Tổng số hồ sơ của DVCTT một phần (gồm hồ sơ nộp trực tuyến và trực tiếp): 42 hồ sơ; Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT một phần: 42 hồ sơ.

Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến: 24%; Tổng số thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí...): 25 thủ tục; Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến Công DVC quốc gia hoặc trên Công DVC của tỉnh: 06 thủ tục.

- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn thanh toán trực tuyến đã được các bộ phận triển khai. Số lượng hồ sơ thanh toán trực tuyến đến thời điểm hiện nay 37 hồ sơ, với tổng số tiền là 332.000đ.

6. Kinh tế số và Xã hội số

Kết quả các nội dung về kinh tế số, xã hội số trên địa bàn.

+ Thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng thị trấn và tiểu khu (mỗi tiểu khu có 01 tổ). Thị trấn đã cử Tổ trưởng tổ công nghệ số thị trấn, tiểu khu tham gia lớp tập huấn do cấp trên tổ chức

+ Kinh tế số: Đa số các nhà hàng, nhà nghỉ, hộ kinh doanh...sử dụng facebook, zalo,... để quảng cáo hình ảnh nhằm tăng lượng du khách cũng như nhiều người biết đến...từ đó người dân sẽ thu được nhiều lợi nhuận từ dịch vụ.

+ Xã hội số: Các hộ kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ đều có kết nối mạng internet, có sử dụng chữ ký điện tử để ký hóa đơn điện tử, khai báo khách trên dịch vụ công...

- Công tác tuyên truyền về chuyển đổi số: Chỉ đạo ban biên tập địa phương tăng cường tuyên truyền trên Đài truyền thanh để người dân, doanh nghiệp biết tham gia chuyển đổi số, sử dụng ứng dụng số hóa các lĩnh vực phục vụ đời sống.

- Số lượng người dân trưởng thành có điện thoại thông minh: 3195/3195 người đạt tỷ lệ 100%.

- Số hộ gia đình có người có điện thoại thông minh: 1.048/1.048 hộ tỷ lệ đạt 100%.

- Số lượng người dân có kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông, kỹ năng số (bao gồm cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cư trú trên địa bàn quản lý) là: 2055/4159 người đạt tỷ lệ 49,41%.

- Số lượng người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông: 1.000/4.159 người.

- Số lượng người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản: 0/3.600 người.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

Được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, UBND huyện, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính thị trấn, Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số thị trấn; sự nỗ lực của các ban ngành thị trấn. Hạ tầng số, các nền tảng số được phát triển, triển khai ứng dụng đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chuyển đổi số. Triển khai hiệu quả phần mềm một cửa điện tử, phục vụ công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông cho tổ chức, công dân. Qua đó đã đem lại những kết quả tích cực góp phần hiện đại hóa nền hành chính công và đa dạng hóa các hình thức làm việc.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Nhận thức của một số ít bộ phận cán bộ, công chức và Nhân dân về Chuyển đổi số còn chưa được đầy đủ; chưa phân biệt rõ chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng kỹ thuật số.

- Trình độ công chức làm công tác chuyển đổi số ở cơ quan, đơn vị còn hạn chế, chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu về ứng dụng công nghệ thông tin dẫn đến việc ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành còn hạn chế.

- Nhận thức của người dân và doanh nghiệp về dịch vụ công còn hạn chế; chậm thay đổi thói quen đến trực tiếp các cơ quan nhà nước để giải quyết thủ tục hành chính; còn e ngại mất an toàn thông tin khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Chưa có chế độ hỗ trợ cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc đi hướng dẫn người dân triển khai các nền tảng công nghệ số; tuyên truyền vận động, khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

- Xây dựng kế hoạch ứng cứu sự cố, đảm bảo an toàn thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn thị trấn năm 2024.

- Tiếp tục Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Chuyển đổi số và xây dựng “Công dân điện tử”. Tiếp tục Tuyên truyền phổ biến đến người dân về các ứng dụng “một cửa điện tử”, dịch vụ công trực tuyến trên trang/cổng TTĐT để nâng cao hiệu suất khai thác, sử dụng.

Trên đây là báo cáo Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như trên;
- TT Đảng ủy; TTHĐND;
- Lãnh đạo UBND TT;
- CBCC thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lã Văn Sóng